

TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HÓN

TỔ LỊCH SỬ - ĐỊA LÝ

MÔN LỊCH SỬ - ĐỊA LÝ 6

(Từ ngày 06/11/2023 đến ngày 11/11/2023)

TUẦN 10: PHÂN MÔN ĐỊA LÝ

TIẾT 28 – TIẾT 29

BÀI 7: CHUYỂN ĐỘNG CỦA TRÁI ĐẤT

QUANH MẶT TRỜI VÀ HỆ QUẢ

A. LÝ THUYẾT:

I. Chuyển động quanh Mặt Trời của Trái Đất

- Hướng chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời là từ tây sang đông, theo quỹ đạo dạng hình elip gần tròn.

- Trái Đất quay một vòng quanh Mặt Trời mất khoảng 365 ngày 6 giờ.

- Trong khi chuyển động trên quỹ đạo, độ nghiêng và hướng nghiêng của trục Trái Đất là: không thay đổi.

II. Hệ quả chuyển động quanh Mặt trời của Trái đất

1. Hiện tượng mùa

- Do trục Trái Đất nghiêng và gần như không đổi hướng khi Trái Đất chuyển động trên quỹ đạo quanh Mặt Trời nên sinh ra hiện tượng các mùa.

- Sự phân bố ánh sáng, lượng nhiệt và các mùa ở 2 nửa cầu hoàn toàn trái ngược nhau.

2. Hiện tượng ngày, đêm dài ngắn theo mùa

- Trong khi Trái Đất chuyển động quanh Mặt trời, có lúc nửa cầu Bắc ngả về phía Mặt trời, có lúc nửa cầu Nam ngả về phía Mặt Trời:

+ Nửa cầu nào ngả về phía Mặt Trời nhiều hơn có: ngày dài-đêm ngắn.

+Nửa cả nào ngả về phía Mặt Trời ít hơn có: ngày ngắn-đêm dài.

- Do đường phân chia sáng tối không trùng với trục Trái đất, nên các địa điểm ở nửa cầu Bắc, nửa cầu Nam có hiện tượng ngày, đêm dài ngắn khác nhau theo vĩ độ (càng về hai cực chênh lệch độ dài ngày-đêm càng biểu hiện rõ).

- Các địa điểm nằm trên đường Xích đạo quanh năm luôn có ngày, đêm dài bằng nhau.

B. VÍ DỤ:

C. BÀI TẬP ÁP DỤNG: (sẽ làm ở tiết 3 của bài 7)

D. DẶN DÒ

- Học thuộc lòng lí thuyết bài 7
- Xem trước phần bài tập luyện tập vận dụng
- Ôn tập nội dung kiểm tra giữa kì

TIẾT 30

ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA KÌ PHÂN MÔN ĐỊA LÍ

PHẦN I: TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Đường nối liền hai điểm Cực Bắc và Cực Nam trên bề mặt quả Địa Cầu, có độ dài bằng nhau là đường nào?

- | | |
|-------------------|------------------------------|
| A. Đường xích đạo | C. Đường kinh tuyến |
| B. Đường vĩ tuyến | D. Tất cả các đáp án đều sai |

Câu 2: Đường vĩ tuyến gốc hay còn gọi là?

- | | |
|---------------------|-------------------------|
| A. Đường xích đạo | B. Đường trục Trái Đất |
| C. Đường kinh tuyến | D. Đường kinh tuyến gốc |

Câu 3: "Kí hiệu là những hình vẽ, màu sắc, biểu tượng dùng để thể hiện các.....trên bản đồ". Điền vào chỗ chấm

- A. Đối tượng địa lý B. Đối tượng C. Sự vật D. Hiện tượng

Câu 4: Kí hiệu bản đồ có mấy loại?

- A. 4. B. 3 C. 1 D. 2.

Câu 5: Trái Đất có dạng hình gì?

- A. Hình tròn. B. Hình cầu. C. Hình vuông. D. Hình bầu dục.

Câu 6: Trái Đất có bán kính ở Xích đạo là

- A. 6387 km. B. 6356 km. C. 6378 km. D. 6365 km.

Câu 7: Diện tích bề mặt Trái Đất là:

- A. 510 triệu km^2 B. 515 triệu km^2 C. 520 triệu km^2 D. 515 triệu km^2

Câu 8: Trái Đất đứng vị trí thứ mấy trong Hệ Mặt Trời theo thứ tự xa dần:

- A. Thứ 5 B. Thứ 4 C. Thứ 3 D. Thứ 2

Câu 9: "Kí hiệu là những hình vẽ, màu sắc, biểu tượng dùng để thể hiện các....trên bản đồ". Điền vào chỗ chấm

- A. Đối tượng địa lý B. Đối tượng C. Sự vật D. Hiện tượng

Câu 10: Đường vĩ tuyến gốc hay còn gọi là?

- A. Đường xích đạo B. Đường trục Trái Đất
C. Đường kinh tuyến D. Đường kinh tuyến gốc

Câu 11: Điểm đầu tiên cần làm khi đọc hiểu nội dung của một bản đồ bất kì là

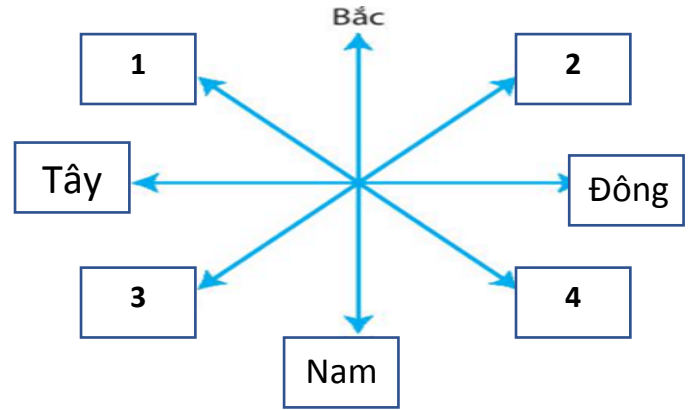
- A. Tìm phương hướng C. Xem tỉ lệ bản đồ.
B. Đọc đường đồng mức D. Đọc bảng chú giải

Câu 12: Để thể hiện ranh giới quốc gia, người ta dùng kí hiệu nào sau đây?

- A. Điểm. B. Diện tích C. Đường D. Hình học.

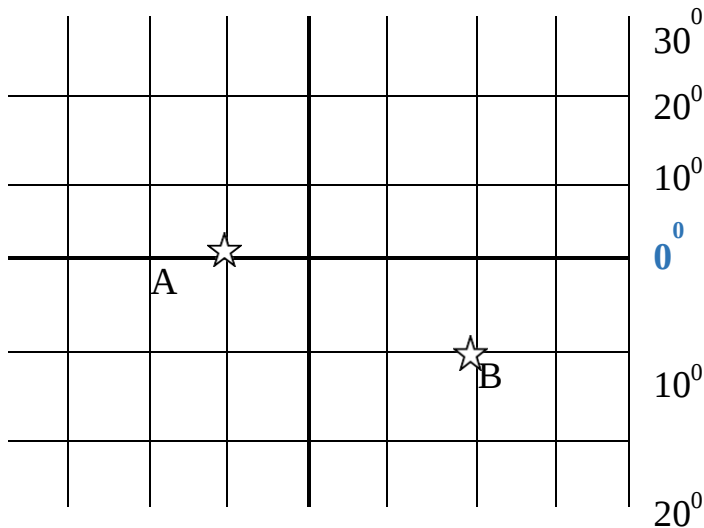
II. PHẦN TỰ LUẬN

Câu 1 Xác định các hướng 1, 2, 3, 4 còn lại trên Sao phương hướng?



Câu 2 Xác định tọa độ địa lí của các điểm sau:

30^0 20^0 10^0 0^0 10^0 20^0 30^0



A (.....;.....)

B (.....;.....)

Câu 3 Với tỉ lệ 1: 30000 thì 1cm trên bản đồ tương ứng với bao nhiêu mét ngoài thực tế?

Câu 4 Với tỉ lệ 1: 400.000 thì 1cm trên bản đồ tương ứng với bao nhiêu mét ngoài thực tế?

D. DẶN DÒ

- Làm các câu hỏi ôn tập kiểm tra giữa kì

Mọi thắc mắc quý PHHS và học sinh vui lòng liên hệ:

GVBM: LÊ THANH TUYỀN

- **SĐT: 0981979190**

